

Bản án số: **159/2021/HSST**
Ngày 22 tháng 7 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Lan Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đặng Thế Vinh**
Ông Nguyễn Văn Kinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đặng Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: **Bà Nguyễn Thị Lan Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn T2 – sinh năm: 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L – sinh năm: 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án tiền sự: Không. Tạm giữ: 19/4/2021; Tạm giam: 25/4/2021; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn D**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã N, huyện Đ, Thành phố H; Nơi cư trú: Tổ 50, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Phạm Văn M – sinh năm: 1981; Họ tên mẹ: Tô Thị H – sinh năm: 1982; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án tiền sự: Không. Tạm giữ: 14/4/2021; Hủy bỏ tạm giữ: 23/4/2021
Bị can hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo T: Bà Phạm Thị Thanh N, Luật sư tại Công ty Luật Hợp danh Anh Vũ, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh H2 (sinh năm: 1980; Trú tại: đội 8, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội).

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2021, anh Nguyễn Mạnh H2 (sinh năm: 1980; trú tại: đội 8, xã Y, huyện H, H) đến trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm trình báo về việc bị trộm cắp 02 chiếc máy hàn điện kèm 02 dây mát, 01 chiếc máy cắt, 02 cuộn dây kim hàn điện, 04 cuộn dây nguồn Trần Phú và 01 chiếc máy hàn điện Kydosu tại công trình trên tầng 4 bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tại Bản kết luận định giá số 89 ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Hoàn Kiếm kết luận: 02 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC315 kèm 02 dây mát có giá trị 6.400.000 đồng; 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Kydosu 250T có giá trị 1.800.000 đồng; 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKTEC có giá trị 1.900.000 đồng; 02 cuộn dây kim hàn có giá trị 3.120.000 đồng; 04 cuộn dây nguồn điện giá trị 1.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 14.460.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm đã tiến hành kiểm tra hiện trường, thu giữ 01 (một) đĩa DVD (lưu trong hồ sơ vụ án). Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Văn T và Phạm Văn D là các đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Mạnh H2.

Ngày 14/4/2021, Phạm Văn D đến đầu thú tại trụ sở Cơ quan điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm và khai nhận: Khoảng cuối năm 2020, T và D đều là thợ cơ khí làm thuê cho anh Nguyễn Mạnh H2 tại công trình trên tầng 4 bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Hà Nội số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến khoảng giữa tháng 3/2021, T và D xin nghỉ việc, anh H2 còn nợ tiền công của T là 5.000.000 đồng và D là 6.000.000 đồng. Do đòi nhiều lần không được, T và D nảy sinh ý định chiếm đoạt máy móc tại công trình. Khoảng 17h00' ngày 31/3/2021, T chở D bằng xe máy đến cổng bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương ở số 40 Tràng Thi. Tại đây, cả hai quan sát thấy không có ai nên gửi xe máy cạnh cổng bảo vệ để vào công trình trộm cắp tài sản. T nói với anh Nguyễn Văn T3, là bảo vệ bệnh viện (SN: 1981; nơi cư trú: xã Q, huyện C, TP. H) đến lấy máy về làm. Do anh T3 biết T và D làm thợ hàn ở công trình, tuy nhiên không biết cả hai đã nghỉ việc nên đồng ý. Sau khi lên công trình tại tầng 4, T và D đã lấy trộm 02 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Jasic ARC315 (kèm 02 cuộn dây mát), 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Kydosu ARC250T, 01 máy cắt nhãn hiệu MAKTEC, 02 cuộn dây kim hàn điện và 04 cuộn dây nguồn nhãn hiệu Trần Phú. Sau đó, T và D đã chở những máy móc trộm cắp được mang về nhà Tô Thị H (là mẹ đẻ của D, sinh năm: 1982, trú tại: thôn S, xã N, huyện Đ, H) cất giấu.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn D, ngày 15/4/2021, Cơ quan điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn N, xã N, huyện Đ, H và thu giữ: 02 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC315 (kèm theo 02 cuộn dây mát), 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Kydosu 250T, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKTEC, 02 cuộn dây kim hàn, 04 cuộn dây nguồn điện.

Ngày 19/4/2021, Nguyễn Văn T đã đến Công an quận Hoàn Kiếm đầu thú và khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn D về hành vi trộm cắp tài sản cùng D vào ngày 31/3/2021 tại số 40 Tràng Thi. Ngoài ra, T còn khai ngày 04/4/2021, T cùng D đã mang toàn bộ số máy trên đến nhà Đỗ Tiến Đ (sinh năm: 2000; trú tại: thôn Đ, xã D, huyện Đ, H) để cất giấu. T và D nói với Đ số máy này là của mình, cả hai đang làm công trình ở gần nhà Đ, nhà mẹ D đang sửa không có chỗ để nên gửi máy tại nhà Đ cho tiện. Sáng ngày 15/4/2021, T gọi taxi chở toàn bộ số tài sản trên về nhà T tại thôn N, xã N, huyện Đ, H.

Đối với người liên quan là Đỗ Tiến Đ và chị Tô Thị H không biết nguồn gốc số tài sản T, D gửi và cất giấu, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T và D. Xét thấy, tài liệu điều tra không chứng minh Đ và chị H chứa chấp tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Về số tài sản gồm 02 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC315, 02 cuộn dây mát, 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Kydosu 250T, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKTEC, 02 cuộn dây kim hàn, 04 cuộn dây nguồn điện, Cơ quan điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Mạnh H2. Ngày 17/5/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ số tài sản trên cho anh H2. Sau khi nhận lại tài sản, anh H2 không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 24/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Phạm Văn D và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Các bị cáo T, D từ 8 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản, có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác.

- Về vật chứng: Không.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, do khát lần tiền công của các bị cáo và không đưa ra thời hạn trả. Việc các bị cáo thay đổi chỗ để các đồ vật bị trộm cắp là

do: sau khi trộm cắp số tài sản trên các bị cáo mang về nhà mẹ bị cáo D để nhằm sửa chữa nhà cho mẹ bị cáo D, không có ý định bán đi lấy tiền. Ngày 14/4/2021, bị cáo D đã ra công an đầu thú. Lần thứ nhất vào sáng ngày 15/4/2021, bị cáo T mang tài sản trộm cắp đến cơ quan điều tra để đầu thú và để trả tài sản nhưng cơ quan công an lại bảo mang về. Sau đó, cùng ngày, cơ quan điều tra mới có lệnh khám xét nhà T. Lần thứ 2 vào sáng ngày 19/4, bị cáo T lại tiếp tục đến cơ quan công an đầu thú. Như vậy, thể hiện bị cáo T đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; Người bị hại đã tự nguyện khắc phục hậu quả, không có ý định tâu tán tài sản; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Người phạm tội tự thú; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, i, s, r theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo T bằng mức hình phạt bị cáo T đang bị tạm giam, để bị cáo được trở về với gia đình.

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, nói lời sau cùng ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận Hoàn Kiếm; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận Hoàn Kiếm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h00' ngày 31/3/2021, Nguyễn Văn T và Phạm Văn D đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC315 (kèm 02 cuộn dây mát), 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Kydosu 250T, 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu MAKTEC, 02 cuộn dây kim hàn, 04 cuộn dây nguồn điện với tổng giá trị là 14.460.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh H2 tại tầng 4 bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Hà Nội số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Về nhân thân: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo mặc dù không có sự bàn bạc trước với nhau nhưng là những đồng phạm, phối hợp tích cực trong việc trộm cắp tài sản của bị hại.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Toàn bộ tài sản các bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu; Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Vụ án này cũng có lỗi một phần của bị hại do bị hại nợ tiền công các bị cáo, liên tục khất lần không trả; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mạnh H2 đã nhận được lại tài sản, đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

* Về xử lý vật chứng: không.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, Thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Công an Q.Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q.Hoàn Kiếm;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Lan Hương